

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KSTT

Bình Định, ngày tháng năm 2021

V/v kết quả thực hiện công tác
rà soát, đơn giản hóa thủ tục
hành chính trong năm 2021

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Trong năm 2021, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã tích cực triển khai công tác rà soát, đánh giá, tham mưu, đề xuất đơn giản hóa, cắt giảm thời gian giải quyết đối với 28 thủ tục hành chính; nhờ vậy đã giảm từ 8,3% đến 60,61% chi phí thực hiện thủ tục hành chính, tương ứng với số tiền 666.468.315 đồng/năm (cụ thể tại Phụ lục kèm theo Công văn này), góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, được các tổ chức, doanh nghiệp, người dân đánh giá cao.

Để tiếp tục triển khai, nhân rộng kết quả đã đạt được, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện tốt công tác rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính trong thời gian qua, nhất là các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tập trung đổi mới lề lối, phương thức làm việc; xây dựng quy trình công tác khoa học, hợp lý; tăng cường phối hợp giữa các tổ chức, bộ phận có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ, quyết tâm và đề xuất thực hiện cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện liên thông, một đầu mối trong thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp...

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có thành tích xuất sắc; tuyên truyền, phổ biến nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; tiếp tục đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đáp ứng và phục vụ tốt hơn nhu cầu của công dân và tổ chức nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục
Danh mục 28 thủ tục hành chính được
thông qua phương án đơn giản hóa trong năm 2021
(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-KSTT
ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Kết quả mang lại nhờ phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính	
		Số tiền tiết kiệm (đồng/năm)	Tỷ lệ chi phí tiết kiệm
I. Sở Tài chính			
1	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	- 41.608.000 (đối với TTHC giải quyết thuộc thẩm quyền cấp tỉnh) - 5.944.000 (Đối với TTHC giải quyết thuộc thẩm quyền cấp huyện)	16%
II. Sở Công Thương			
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	5.706.240	17,05%
III. Sở Tài nguyên và Môi trường			
3	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	121.871.200	58%
4	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	1.371.051	8,9%
5	Định chính Giấy chứng nhận đã cấp	72.279.040	8,7%
IV. Sở Văn hóa và Thể thao			
6	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	57.386.000	60,61%
V. Sở Giao thông vận tải			
7	Đổi Giấy phép lái xe Quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	3.566.400	12,69%
VI. Sở Du lịch			
8	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	2.557.924	13%
VII. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
9	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	3.566.400	16,55%

STT	Tên thủ tục hành chính	Kết quả mang lại nhờ phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính	
		Số tiền tiết kiệm (đồng/năm)	Tỷ lệ chi phí tiết kiệm
VIII. Sở Y tế			
10	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	443.168	6,18%
11	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)	664.752	13,5%
12	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	7.977.024	12,31%
13	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	1.329.504	22,45%
14	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã	7.977.024	8,3%
15	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	1.772.672	12,3%
IX. Sở Thông tin và Truyền thông			
16	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh)	11.888.000	32,6%
X. Sở Khoa học và Công nghệ			
17	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	886.336	18,15%
XI. Sở Tư pháp			
18	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ¹	12.601.280	27,4%
XII. Sở Kế hoạch và Đầu tư²			

¹ Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân đề xuất việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tại Công văn số 50/UBND-VP ngày 25 tháng 01 năm 2021.

²Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Công văn số 7009/BKHĐT-VP ngày 14 tháng 10 năm 2021 đánh giá cao kết quả đơn giản hóa đối với 10 thủ tục hành chính trên lĩnh vực Đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (gửi kèm theo Công văn này).

STT	Tên thủ tục hành chính	Kết quả mang lại nhờ phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính	
		Số tiền tiết kiệm (đồng/năm)	Tỷ lệ chi phí tiết kiệm
19	Chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	49.929.600	18,93%.
20	Điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	5.494.700	11,91%
21	Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	133.145.600	15,87%
22	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	16.643.200	16,93%
23	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	83.216.000	18,62%
24	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	3.328.640	17,31%
25	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	3.328.640	19,83%
26	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	3.328.640	20,71%
27	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	3.328.640	20,26%
28	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	3.328.640	19,56%
	Tổng cộng: 28 TTHC	666.468.315	-